

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và Luật số 142/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 96/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27/6/2025;

Căn cứ Giấy phép số 279/GP-NHNN ngày 16/09/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc cấp phép thành lập và hoạt động cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam (PVcomBank) và các giấy phép sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101057919 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu cho PVcomBank ngày 01/10/2013, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 13/10/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 11866/BB-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (ĐHĐCĐ PVcomBank) thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo số 11802/BC-ĐHĐCĐ2026 ngày 26/06/2026 về kết quả hoạt động năm 2025, định hướng hoạt động năm 2026 của HĐQT.
 2. Thông qua Báo cáo số 11803/BC-ĐHĐCĐ2026 ngày 26/06/2026 về Kết quả kinh doanh năm 2025; Kế hoạch kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:
 - 2.1. Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2025
- + Kết quả kinh doanh Ngân hàng mẹ:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
1	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	9.000	9.000
2	Doanh thu (tỷ đồng)	19.501	29.525
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	80	1.400

+ Kết quả kinh doanh hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
1	Doanh thu (tỷ đồng)	19.949	30.693
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	111	1.704

2.2. Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của PVcomBank với các chỉ tiêu chính như sau:

+ Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng mẹ:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026
1	Doanh thu (tỷ đồng)	21.073,5
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	80

+ Kế hoạch kinh doanh hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026
1	Doanh thu (tỷ đồng)	21.702
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	114,3

- Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát số 11804/BC-ĐHĐCĐ2026 ngày 26/06/2026;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của PVcomBank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH AASC Việt Nam theo Tờ trình số 11806/TTr-ĐHĐCĐ2026 về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam;
- Thông qua Tờ trình số 11807/TTr-ĐHĐCĐ2026 ngày 26/06/2026 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2027 của PVcomBank;
- Thông qua phương án phân bổ lợi nhuận năm 2025 theo Tờ trình số 11808/TTr-ĐHĐCĐ2026 ngày 26/06/2026, cụ thể như sau:

STT	Khoản mục	Số tiền (triệu đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 (riêng lẻ)	1.135.507
2	Lợi nhuận phân phối	1.135.507
3	Trích lập Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ $(10\%)[(2) \times 10\%]$	113.551
4	Lợi nhuận phân phối sau khi trích Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ $[(2)-(3)]$	1.021.956
5	Trích lập Quỹ Dự phòng tài chính $(10\%)[(4) \times 10\%]$	102.196
6	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ $[(4)-(5)]$	919.760



7. Thông qua Tờ trình số 11809/TTr- ĐHĐCĐ2026 ngày 26/06/2026 về việc Sử dụng Quỹ thù lao, tiền thưởng HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch Quỹ thù lao, tiền thưởng năm 2026 của PVcomBank.
8. Thông qua Tờ trình số 11810/TTr- ĐHĐCĐ2026 ngày 26/06/2026 về việc Phương án khắc phục trong trường hợp được can thiệp sớm.
9. Thông qua Tờ trình số 11812/TTr- ĐHĐCĐ2026 ngày 26/06/2026 về việc Báo cáo kết quả thực hiện nội dung Hội đồng quản trị được ủy quyền và trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện một số nội dung công việc giữa 2 phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này đã được nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể ngày được thông qua.

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVcomBank.

Nơi nhận:

- Các cổ đông PVcomBank;
- NHNN, UBCKNN (để b/c);
- HĐQT, BĐH (để t/h);
- BKS (để k/s);
- Lưu VT; VP HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Đình Lâm

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và Luật số 142/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 96/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27/6/2025;

Căn cứ Giấy phép số 279/GP-NHNN ngày 16/09/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc cấp phép thành lập và hoạt động cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam (PVcomBank) và các giấy phép sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101057919 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu cho PVcomBank ngày 01/10/2013, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 13/10/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 11866/BB-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (ĐHĐCĐ PVcomBank) thống nhất thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 theo Tờ trình số 11811/TTr-ĐHĐCĐ2026 ngày 26/06/2026.

Điều 2. Giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành tổ chức triển khai thực hiện nội dung đã được thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVcomBank. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện trong phiên họp thường niên kế tiếp.



Điều 3. Nghị quyết này đã được nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể ngày được thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông PVcomBank;
- NHNN, UBCKNN (để b/c);
- HĐQT, BĐH (để t/h);
- BKS (để k/s);
- Lưu VT; VP HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Đình Lâm





PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số 11868...../NQ-ĐHĐCD ngày 27/6/2026)

I. Căn cứ pháp lý

Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 (“Luật Các TCTD”) và các văn bản hướng dẫn;

Luật Doanh nghiệp số 32/2024/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật bổ sung, sửa đổi (“Luật Doanh nghiệp”);

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản bổ sung, sửa đổi (“Luật Chứng khoán”);

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Thông tư số 50/2025/TT-NHNN ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hồ sơ, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư 50”);

Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVcomBank) được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) Ngân hàng thông qua có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2024.

II. Sự cần thiết tăng Vốn điều lệ:

Ngày 30/6/2025, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) ban hành Thông tư 14/2025/TT-NHNN, có hiệu lực từ 15/9/2025, thay thế Thông tư 41/2016/TT-NHNN, với mục tiêu chuyển đổi quy định về tỷ lệ an toàn vốn từ Basel II sang tiệm cận Basel III. Hiện tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất của PVcomBank tại thời điểm cuối năm 2025 mới đạt 8,21%, tiệm cận mức tối thiểu theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN và thấp hơn đáng kể so với quy định tại Thông tư số 14/2025/NHNN (duy trì ổn định ở mức 10.5% để đạt điều kiện được phân chia phần lợi nhuận còn lại theo quy định của pháp luật về chế độ tài chính bằng tiền mặt). Để đáp ứng quy định, PVcomBank cần nâng cao năng lực tài chính, trong đó tăng Vốn điều lệ là giải pháp phù hợp nhất với PVcomBank. Việc tăng vốn không chỉ giúp cải thiện chất lượng vốn cấp 1, tăng tỷ lệ an toàn vốn (CAR), mà còn tạo nền tảng để PVcomBank mở rộng quy mô tín dụng, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

Vốn điều lệ của PVcomBank hiện tại là 9000 tỉ đồng và được duy trì từ năm 2013 đến nay không có sự thay đổi. Trong khi đó, Vốn điều lệ của các ngân hàng khác đã thay đổi rất nhiều theo hướng tăng thêm. Điều đó dẫn đến việc tăng Vốn điều lệ là nhu cầu bức thiết để tăng khả năng cạnh tranh của PVcomBank trên thị trường.

Ngoài ra, việc thực hiện tăng Vốn điều lệ là phù hợp với (i) Phương án cơ cấu lại PVcomBank đã trình Ngân hàng Nhà nước theo văn bản số 27/PVB-QTRR ngày

13/11/2025 và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có ý kiến tại văn bản số 10991/NHNN – QLGS ngày 12/12/2025 và (ii) Lộ Trình Tuân Thủ đối với cổ đông vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được PVcomBank gửi báo cáo NHNN.

III. Phương án tăng Vốn điều lệ:

1. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam
- Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Vốn điều lệ trước chào bán: 9.000.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Chín nghìn tỷ đồng)

- Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành: 900.000.000 cổ phiếu, Trong đó:
 - + Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 899.272.806 cổ phiếu.
 - + Số lượng cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu.
 - + Số lượng cổ phiếu quỹ: 727.194 cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 300.000.000 cổ phiếu.

- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 3.000.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Ba nghìn tỷ đồng)

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 3.000.000.000.000 đồng, tương đương 33,33% Vốn điều lệ PVcomBank tại thời điểm 31/12/2025.

- Mục đích chào bán: Bổ sung vốn cho hoạt động cấp tín dụng của PVcomBank

- Nguyên tắc xác định giá chào bán: Giá chào bán là giá cao nhất trong các mức giá dưới đây:

+ Mệnh giá cổ phần được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVcomBank (10.000 đồng)

+ Giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần theo báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được kiểm toán/ soát xét tại thời điểm gần nhất so với thời điểm xác định giá (“Giá trị sổ sách”).

+ Giá do một tổ chức thẩm định giá xác định. Tổ chức thẩm định giá là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định pháp luật (“Giá trị định giá”).

+ Giá giao dịch bình quân trong vòng 30 ngày liền kề trước thời điểm xác định giá đối với cổ phiếu PVcomBank có đăng ký trên hệ thống giao dịch chứng khoán. Trường hợp ngày giao dịch thực tế không đủ 30 ngày thì lấy giá giao dịch bình quân của những ngày giao dịch thực tế.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định thời điểm xác định giá và giá chào bán cụ

010
NG
ƯỠN
ĐẠI
VII
VH

thể, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc xác định giá chào bán nêu trên và phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Các cá nhân và tổ chức là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của Luật Chứng khoán; đáp ứng quy định pháp luật hiện hành về nhà đầu tư khi tham gia mua cổ phần riêng lẻ của tổ chức tín dụng và đảm bảo phù hợp các quy định của PVcomBank.

- Danh sách nhà đầu tư: ĐHĐCĐ uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xác định, lựa chọn nhà đầu tư cụ thể và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và quy định về Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư tại Phương án này.

- Hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (Một) năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

- Thời gian chào bán dự kiến: Sau khi có chấp thuận của NHNN về việc tăng Vốn điều lệ và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

+ Thời gian dự kiến phát hành: Quý 4/2026 - Quý 1/2027

+ Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành thêm cổ phiếu: Quý 4/2026 – Quý 1/2027

- Phương án xử lý số cổ phần từ chối mua: Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp từ chối mua một phần hoặc toàn bộ được ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT chào bán cho các nhà đầu tư khác đáp ứng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư theo các điều kiện chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Phương án này và phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định của PVcomBank.

- Phương án xử lý số cổ phần không được phân phối hết: Trong trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này sẽ bị hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. PVcomBank sẽ thực hiện đăng ký tăng Vốn điều lệ trên số cổ phần thực tế đã chào bán được.

- Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng Vốn điều lệ phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sau khi hoàn thành việc chào bán tuân thủ các nguyên tắc sau:

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% Vốn điều lệ của PVcomBank sau khi chào bán;

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% Vốn điều lệ của PVcomBank sau khi chào bán;

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của

105
N H
MA
CB
T T
PH

nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% Vốn điều lệ của PVcomBank sau khi chào bán;

+ Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% Vốn điều lệ của PVcomBank sau khi chào bán.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phối hợp làm việc với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) để đảm bảo việc chào bán đáp ứng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

2. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

- Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư dự kiến là: 3.000 tỷ đồng theo mệnh giá.

- Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để bổ sung vốn cho hoạt động cấp tín dụng của PVcomBank.

- Thời gian sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán: dự kiến trong năm 2026 - 2027. HĐQT (hoặc cấp được HĐQT phân cấp, ủy quyền) xem xét, quyết định thời gian sử dụng vốn cụ thể căn cứ tình hình thực tế hoạt động của PVcomBank đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của PVcomBank.

- Trường hợp số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán lớn hơn số tiền dự kiến thu được theo mệnh giá tại Phương án này, phần chênh lệch sẽ được sử dụng để bổ sung vốn cho hoạt động cấp tín dụng của PVcomBank.

3. Đăng ký cổ phiếu và đăng ký giao dịch:

Toàn bộ cổ phiếu chào bán thành công theo phương án đã được phê duyệt sẽ được đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) sau khi kết thúc đợt chào bán.

HĐQT PVcomBank cam kết thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành/chào bán thêm tại SGDCK Hà Nội theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Danh sách cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với Vốn điều lệ thời điểm thông qua phương án và dự kiến sau khi tăng vốn:

Danh sách cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với Vốn điều lệ thời điểm thông qua phương án và dự kiến sau khi tăng vốn theo Bảng đính kèm.

5. Tổ chức thực hiện: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT:

- Căn cứ tình hình thực tế chủ động thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phê duyệt chi tiết Phương án theo yêu cầu của các cơ quan nêu trên (trong trường hợp cần thiết), đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, trên cơ sở phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận phương án phát hành, quyết định chi tiết việc triển khai thực hiện theo quy định pháp luật nhằm đảm bảo lợi ích

7915
HÀNG
CỔ PHẦN
ÚN
HÀM
HÀ

chung của PVcomBank và cổ đông;

- Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện việc chào bán cổ phiếu. Việc chào bán chỉ được thực hiện sau khi ĐHĐCĐ thông qua phương án, NHNN có văn bản chấp thuận tăng Vốn điều lệ theo Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư số 50/2025/TT-NHNN, UBCKNN có văn bản chấp thuận/ghi nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ và PVcomBank hoàn tất các thủ tục pháp lý liên quan. Trường hợp phát hành theo nhiều đợt, HĐQT được ủy quyền quyết định quy mô, thời điểm, danh sách nhà đầu tư và phương án từng đợt phù hợp với nhu cầu vốn, thời hạn hiệu lực chấp thuận của NHNN, thời hạn chào bán 90 ngày và khoảng cách tối thiểu 06 tháng giữa các đợt theo quy định của pháp luật chứng khoán;

- Quyết định giá chào bán riêng lẻ cụ thể dựa trên nguyên tắc xác định giá chào bán đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và phù hợp với các quy định của pháp luật;

- Giao HĐQT lựa chọn Công ty chứng khoán và ủy quyền cho Công ty chứng khoán thực hiện việc kiểm tra và xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật; thông qua quy trình lựa chọn nhà đầu tư, quyết định lựa chọn nhà đầu tư và thông qua danh sách nhà đầu tư, số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư; phê duyệt các văn bản, thỏa thuận chào bán, đặt mua cổ phiếu được ký kết giữa (các) nhà đầu tư được lựa chọn và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ của PVcomBank; sau khi thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, HĐQT chủ động cập nhật danh sách cổ đông sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn (nếu cần thiết);

- Quyết định phương án xử lý số cổ phần từ chối mua, số cổ phần không bán hết cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, phương án phân phối và các vấn đề có liên quan khác phù hợp với quy định của pháp luật và Phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua;

- Quyết định thời điểm sử dụng vốn, Quyết định phương án sử dụng chi tiết số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ phù hợp theo tình hình tăng trưởng tín dụng của thị trường và tình hình hoạt động của PVcomBank, phù hợp với Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có), báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất và thực hiện các thủ tục báo cáo sử dụng vốn theo quy định của pháp luật;

- Tiến hành các thủ tục và phê duyệt/ký các hồ sơ cần thiết để thực hiện chào bán cổ phiếu thành công, bao gồm nhưng không giới hạn: thủ tục xin phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền; thủ tục thay đổi Giấy phép thành lập và hoạt động; thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi điều lệ hiện hành của PVcomBank đối với nội dung Vốn điều lệ và số cổ phần tương ứng sau đợt chào bán trên cơ sở kết quả chào bán thực tế, triển khai các thủ tục đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán số cổ phiếu chào bán thành công và các thủ tục khác theo quy định hiện hành;

- Quyết định các vấn đề liên quan khác để thực hiện kế hoạch tăng Vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông và các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.





PHỤ LỤC: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN

Danh sách cổ đông là **cá nhân** có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ tại thời điểm ngày 27/6/2026 và dự kiến sau khi tăng vốn: **Không có**

Danh sách cổ đông là **tổ chức** có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ tại thời điểm ngày 27/6/2026 và dự kiến sau khi tăng vốn:

STT	Tên tổ chức	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật	Số định danh cá nhân/ Số hộ chiếu/ Số giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Quốc tịch/Các Quốc tịch (đối với cổ đông không có quốc tịch Việt Nam)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm ngày 27/6/2026	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn điều lệ tại thời điểm ngày 27/6/2026	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn có quyền biểu quyết dự kiến sau khi tăng vốn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn
1	Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng quốc gia Việt Nam	0100681592	18 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Lê Mạnh Cường	030074011080			Việt Nam	52,04204963%	52,000000000%	39,02364814%	39,00000000%
2	MORGAN STANLEY INTERNATIONAL	CA2603	C/O THE CORPORATIO N TRUST COMPANY						6,67205764%	6,666666667%	5,00303181%	5,00000000%

HOLDINGS INC	CORPORATIO N TRUST CENTER 1209 ORANGE STREET, WILMINGTON DE 19801 USA											
-----------------	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Thông tin của người có liên quan của các cổ đông trên đang sở hữu cổ phần tại PVcomBank:

STT	Tên cổ đông	Họ và tên/ Tên tổ chức là người có liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm ngày 27/6/2026	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn điều lệ tại thời điểm ngày 27/6/2026	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau khi tăng vốn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn	Ghi chú
1	Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng quốc gia Việt Nam		52,04204963%	52,000000000%	39,02364814%	39,000000000%	
		Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank)	0,08086467%	0,08079933%	0,06063625%	0,06059950%	Công ty con của Petrovietnam (Cổ phiếu quỹ: 727.194 cổ phần)
		Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	0,00000011%	0,00000011%	0,00000008%	0,00000008%	Công ty con của PVcomBank (Sở hữu 01 cổ phần)
		Nguyễn Đình Lâm	0,00400323%	0,00400000%	0,00300182%	0,00300000%	Người đại diện phần

							vốn của Petrovietnam tại PVcomBank
		Nguyễn Khuyến Nguồn	0,00013344%	0,00013333%	0,00010006%	0,00010000%	Người đại diện phần vốn của Petrovietnam tại PVcomBank
2	MORGAN STANLEY INTERNATIONAL HOLDINGS INC	Không có thông tin					

